

BÁO CÁO

kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang năm 2026

Thực hiện Công văn số 1361-CV/BCSCLTW, ngày 26/11/2025 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về đề nghị cung cấp thông tin về kịch bản tăng trưởng và các giải pháp, kiến nghị của địa phương để phục vụ xây dựng Báo cáo kinh tế Việt Nam năm 2025 và triển vọng năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang cung cấp thông tin về kịch bản tăng trưởng năm 2026 và các nhiệm vụ và giải pháp, kiến nghị, cụ thể như sau:

I- CĂN CỨ XÂY DỰNG KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 03/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kết luận số 199-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Hội nghị Trung ương 13 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026; Kết luận số 203-KL/TW, ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 2 con số trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở số liệu công bố của Cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh An Giang năm 2025 tăng 8,39% (*đứng thứ 1/4 các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long và 14/34 tỉnh, thành cả nước*)⁽¹⁾. Trong đó: khu vực nông, lâm, thủy sản, tăng 3,53%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,88% (*Công nghiệp tăng 11,97%*); khu vực dịch vụ tăng 10,61%. Với 24/26 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Với kết quả đạt được năm 2025, tỉnh An Giang tập trung rà soát tiềm năng, dư địa và các động lực cho tăng trưởng trong thời gian tới của tỉnh, đặc biệt là việc triển khai thực hiện hiệu quả 07 Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; thúc đẩy sản xuất - kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạnh các ngành có tiềm năng như: Nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, kinh tế biển, kinh tế biên mậu; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số; phát

¹ Trong quý IV/2025, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá với tổng sản phẩm GRDP ước tăng 9,67% (cao hơn bình quân cả nước, cả nước 8,24%, xếp thứ 8 cả nước và thứ nhất ĐBSCL); trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng mạnh mẽ đạt 14,33%, khu vực dịch vụ bứt phá với mức tăng 11,09%, nông - lâm - thủy sản tăng 4,37%.

triển toàn diện văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; củng cố quốc phòng - an ninh, mở rộng đối ngoại và hợp tác phát triển. Tỉnh An Giang xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026, với tốc độ tăng trưởng (GRDP) đạt từ **10,71%** trở lên⁽²⁾.

II- DỰ KIẾN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH AN GIANG NĂM 2026

1. Thuận lợi, tiềm năng phát triển

Trước hết, tỉnh An Giang (*sau khi sáp nhập*) có diện tích 9.888,91 km², với dân số gần 3,7 triệu người, gồm 102 xã, phường và 03 đặc khu (*Phú Quốc, Kiên Hải và Thổ Châu*), có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng, có đường bờ biển dài hơn 200 km, có khoảng 148 km đường biên giới trên bộ giáp Vương quốc Campuchia, thuận lợi giao thương quốc tế qua 03 cửa khẩu quốc tế: Vĩnh Xương, Tịnh Biên, Hà Tiên và hệ thống các cửa khẩu phụ; có biển Tây và đầu nguồn sông Mê Kông là đầu mối giao thương nội vùng Đồng bằng sông Cửu Long, kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh, Phnom Penh và Vịnh Thái Lan. Việc hợp nhất 02 tỉnh, đã mở rộng không gian phát triển đồng bằng - biên giới - biển đảo, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tổng hợp, phát triển đa ngành, đa lĩnh vực; khai thác tốt hơn các tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, thủy sản nước ngọt và mặn lợ, kinh tế biên mậu, kinh tế biển và du lịch biển đảo, năng lượng tái tạo,... Các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách về đầu tư, đất đai, nhà ở, thương mại - dịch vụ đang được hoàn thiện, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng minh bạch, thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai các dự án và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạ tầng giao thông vùng và liên vùng đang được đầu tư đồng bộ⁽³⁾ cùng các tuyến trục ngang - trục dọc, tạo thuận lợi để đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư về vùng Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần hình thành mạng lưới kết nối liên vùng chặt chẽ, tạo điều kiện để đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư về vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Song song đó, đặc khu Phú Quốc đang được đầu tư hạ tầng theo hướng hiện đại, mở rộng sân bay quốc tế, cảng biển, mạng lưới đường bộ; thu hút các tập đoàn lớn trong nước cùng nhiều thương hiệu quốc tế đã tạo ra hệ sinh thái du lịch - nghỉ dưỡng đa dạng, đẳng cấp. Bên cạnh đó, Phú Quốc đang được hưởng nhiều cơ chế ưu đãi về đầu tư, đất đai, visa... giúp thu hút các dự án quy mô lớn trong các lĩnh vực bất động sản, dịch vụ. Đặc biệt là, việc Việt Nam đăng cai Tổ chức tuần lễ cấp cao APEC 2027 đã lựa chọn đặc khu Phú Quốc làm nơi tổ chức sự kiện, sẽ là cơ hội mang tính chiến lược để quảng bá hình ảnh của Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng đến các nước trên thế giới, thu hút được các dòng vốn đầu tư từ các tập đoàn lớn, nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư. Trong đó, các dự án đầu tư hạ tầng phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Phú Quốc được đầu tư nâng cấp đồng

² Cao hơn chỉ tiêu Chính phủ dự kiến giao cho An Giang là 10%. Trong đó, nông - lâm - thủy sản tăng 4%, công nghiệp, xây dựng tăng 21,21% (Công nghiệp tăng 12%), dịch vụ tăng 11,25%.

³ Như: cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1), cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, đường bộ ven biển (Rạch Giá - Hòn Đất - Kiên Lương), đường Hồ Chí Minh (Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận).

bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch và dịch vụ, môi trường, cấp nước, xử lý nước thải, rác thải,... góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ, bứt phá khu vực II, III, kỳ vọng sẽ trở thành động lực phát triển, tăng trưởng bền vững, tạo thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế của tỉnh trong năm 2026.

Với sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng với sự chung tay, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, trên cơ sở kết quả đạt được năm 2025, kết hợp với việc khai thác các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý chiến lược, điều kiện tự nhiên phong phú, tiềm năng và lợi thế phát triển của tỉnh trên cả 03 khu vực kinh tế, làm tiền đề để tỉnh An Giang có đủ điều kiện, động lực và tạo bước bứt phá mới để thúc đẩy mục tiêu GRDP của tỉnh năm 2026 đạt 10,71% (phần đầu trên 11%).

2. Dự kiến kịch bản tăng trưởng năm 2026

2.1. Mục tiêu kịch bản tăng trưởng

Mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh An Giang năm 2026 đạt 10,71% (phần đầu trên 11%). Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4,08%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 22,87%; khu vực dịch vụ đạt 11,05%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 9,17%. Cụ thể mục tiêu từng quý như sau:

Mục tiêu quý I/2026: Tăng trưởng GRDP đạt 8,87%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,61%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 19,39%; khu vực dịch vụ đạt 10,71%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 8,87%.

Mục tiêu quý II/2026: Tăng trưởng GRDP đạt 11,46%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,75%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 21,08%; khu vực dịch vụ đạt 10,88%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 8,87%. Lũy kế 6 tháng đầu năm: Tăng trưởng GRDP đạt 9,97%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,65%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 20,29%; khu vực dịch vụ đạt 10,79%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 8,02%.

Mục tiêu quý III/2026: Tăng trưởng GRDP đạt 10,29%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,60%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 21,17%; khu vực dịch vụ đạt 10,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7,97%. Lũy kế 9 tháng đầu năm: Tăng trưởng GRDP đạt 10,09%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,63%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 21,17%; khu vực dịch vụ đạt 10,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7,97%.

Mục tiêu quý IV/2026: Tăng trưởng GRDP đạt 14,07%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 6,08%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 27,88%; khu vực dịch vụ đạt 11,98%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 12,14%.

2.2. Mục tiêu tăng trưởng theo từng khu vực

Để đạt được kịch bản tăng trưởng nêu trên, các khu vực và ngành kinh tế dự kiến phải phấn đấu đạt được như sau:

(1) Khu vực I: Để đạt tăng trưởng khu vực I trên 4,08%; các chỉ tiêu về phát triển sản xuất nông nghiệp cần đạt được như sau: Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt

trên 131.216 tỷ đồng, tăng từ 3,77% trở lên so cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa cả năm đạt 1.342.911 ha, tổng sản lượng lúa đạt trên 8,8 triệu tấn; tỷ lệ lúa chất lượng cao đạt trên 70%. Tổng sản lượng thủy sản đạt trên 1,65 triệu tấn, tăng từ 5,38% trở lên so cùng kỳ, trong đó: Sản lượng nuôi trồng đạt trên 1,23 triệu tấn, tăng từ 2,78% trở lên (*trong đó: Tập trung hoàn thành các thủ tục, đưa các dự án nuôi biển, với quy mô lớn vào hoạt động khai thác*).

(2) Khu vực II: Để đạt tăng trưởng khu vực II trên 22,87%; tỉnh cần tập trung thực hiện như sau: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt trên 132.520 tỷ đồng, tăng từ 12,30% trở lên so cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt trên 127.577 tỷ đồng, tăng từ 12,44% trở lên. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt trên 30.721,1 tỷ đồng, tăng từ 29,75% trở lên so cùng kỳ.

(3) Khu vực III: Để đạt tăng trưởng khu vực III trên 11,05%, tỉnh cần tập trung thực hiện như sau: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt trên 275.243 tỷ đồng, tăng từ 14,04% trở lên so cùng kỳ. Tổng giá trị xuất khẩu đạt trên 2.424.355 nghìn USD, tăng từ 9,98% trở lên so cùng kỳ. Tổng lượng khách du lịch đạt trên 24 triệu lượt khách, tăng từ 1,63% so cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch đạt trên 64.536 tỷ đồng, tăng từ 1,79% trở lên so cùng kỳ.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026

3.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền hai cấp; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm và nêu gương của người đứng đầu. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng dần các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho các cấp đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm tối đa giấy tờ và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả cơ chế “một cửa liên thông”; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu tăng mạnh tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân. Mở rộng số hóa dữ liệu quản lý dân cư, doanh nghiệp, đất đai, y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác. Đẩy mạnh phân cấp cho cấp xã trong quản lý đầu tư, đất đai, ngân sách, tuyển dụng,... triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch và phòng ngừa sai phạm.

Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, duy trì cơ chế phản hồi nhanh để cải thiện chỉ số PCI. Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, lập các danh mục kêu gọi đầu

tư, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và định hướng phát triển trong năm 2026 và cả giai đoạn sau.

3.2. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

a) *Tín dụng - Ngân hàng*: Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách tiền tệ và các giải pháp tiền tệ, tín dụng, ngân hàng của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước năm 2026 phù hợp với tình hình địa phương. Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đảm bảo vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo, các động lực tăng trưởng truyền thống như nông nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu, các dự án trọng tâm của quốc gia và của tỉnh,... đặc biệt chú trọng tín dụng đầu tư đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

b) *Thu - chi ngân sách*: Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ thuế, đặc biệt là xử lý thu hồi các khoản nợ đọng liên quan đến đất đai. Đẩy mạnh chuyển đổi số; hỗ trợ, vận động người nộp thuế thực hiện có hiệu quả hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, quản lý chặt chẽ đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; tăng cường kiểm tra, xử lý đối với doanh nghiệp kinh doanh vàng bạc không sử dụng hóa đơn điện tử. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, điều hành sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước triệt để tiết kiệm.

c) *Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực*

(1) *Khu vực I*

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và sản xuất quy mô lớn theo chuỗi giá trị, nhất là đối với các ngành hàng chủ lực như: Thủy sản, lúa gạo, cây ăn trái và dược liệu gắn với chế biến sâu. Tổ chức sản xuất gắn liền với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; triển khai hiệu quả Đề án “Một triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; tăng cường khuyến nông, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả; giữ ổn định sản lượng lúa và nâng cao giá trị thông qua mở rộng diện tích giống chất lượng cao theo từng vụ. Phát triển các vùng chuyên canh, vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa, tăng cường quản lý mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu và mở rộng thị trường nông sản; thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa nông dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành thủy sản; mở rộng các vùng nuôi đối với các loài có tiềm năng và giá trị kinh tế cao. Phát triển nuôi trồng thủy sản nội địa, ven bờ và nuôi biển gắn với chế biến và dịch vụ du lịch, từng bước chuyển đổi sinh kế phù hợp cho cộng đồng ngư dân. Phát triển nuôi biển công nghệ cao gắn với các

ngành kinh tế biển khác; áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, giám sát hoạt động khai thác và vận hành của đội tàu khai thác; đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng nghề cá tại các ngư trường, hải đảo. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về chống khai thác IUU, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, xử lý nghiêm các phương tiện tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

(2) Khu vực II

Tiếp tục xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, hoạt động của các doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp hiện hữu tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ, nhất là chính sách về thuế, phí, vốn vay ưu đãi sản xuất kinh doanh. Rà soát tình hình đầu tư của các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, kịp thời xử lý các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, nhất là các dự án được xác định tạo dự địa tăng trưởng trong năm 2026. Đề xuất các cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch để tăng cường thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến thủy sản, chế biến rau quả và may mặc để phục vụ thị trường xuất khẩu. Hình thành cụm liên kết chế biến lương thực - thực phẩm, phát triển công nghiệp dược liệu, tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu.

Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư vào tỉnh An Giang; mời gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng nhà ở, kinh doanh bất động sản. Tập trung thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”, trong đó: Phấn đấu cao nhất để hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội năm 2026.

Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai đầu tư dự án và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu, cụm công nghiệp; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh. Triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, để thu hút nhà đầu tư thứ cấp, đẩy nhanh tiến độ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Hoàn thành các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các KCN, kêu gọi nhà đầu tư vào đấu giá dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Thạnh Lộc giai đoạn 1. Đồng thời, triển khai kêu gọi nhà đầu tư cấp 1 vào KCN Thuận Yên. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ phê duyệt việc mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các thủ tục, mời gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển năng lượng tái tạo (*điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời,...*) trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch⁽⁴⁾.

⁴ Bao gồm: Nhà máy điện sinh khối An Giang 1, Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I, Nhà máy điện mặt trời An Cư, Nhà máy điện gió An Giang 1, nhà máy điện rác,...

(3) Khu vực III

Theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đa dạng mô hình kinh doanh, phát triển thị trường thông qua các kênh truyền thống, khai thác mạnh mẽ thương mại điện tử, công nghệ AI để nghiên cứu và mở rộng kênh tiêu thụ, phân phối. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động thương mại gắn với lễ hội, sự kiện địa phương, nhằm kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh luân chuyển tiêu thụ hàng hóa. Tiếp tục thúc đẩy và nâng cao hiệu quả liên kết thương mại giữa An Giang với các địa phương trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; triển khai chương trình bình ổn thị trường trong dịp cuối năm và tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống. Đồng thời, mở rộng khai thác các thị trường tiềm năng, trọng tâm là thị trường Halal và UAE và các chương trình kết nối giao thương. Triển khai hiệu quả Kế hoạch đưa hàng hóa An Giang vào hệ thống phân phối ở nước ngoài năm 2026. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực logistics, tăng sức cạnh tranh quốc tế, đa dạng hóa thị trường và giảm chi phí xuất nhập khẩu.

Tập trung rà soát, sắp xếp và nâng cao hiệu quả các tuyến vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa; phát triển vận tải đa phương thức, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các đô thị trung tâm, khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu biên giới và hệ thống cảng, bến hàng hóa lớn. Đẩy mạnh đầu tư và xã hội hóa phát triển bến xe, bến tàu, cảng sông, kho bãi và các trung tâm logistics hiện đại; ưu tiên hình thành hạ tầng bến bãi xanh, trạm cung cấp nhiên liệu sạch và trạm sạc tại các đầu mối vận tải, trung tâm thương mại. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động vận tải và logistics; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới phương tiện, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong vận tải. Phấn đấu tăng tỷ lệ xe buýt điện lên 50% và taxi điện lên 70% toàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù gắn dựa trên lợi thế liên kết giữa biển, đảo - núi - tâm linh - sinh thái, hình thành chuỗi giá trị du lịch đa dạng, hấp dẫn và khác biệt. Ưu tiên các sản phẩm nghỉ dưỡng cao cấp, chăm sóc sức khỏe, du lịch nông nghiệp và sản phẩm đặc thù theo vùng, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa. Phát triển Phú Quốc trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, kết nối với các khu, điểm du lịch trọng điểm như Khu du lịch quốc gia Núi Sam - định hướng trở thành trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái hàng đầu của Đồng bằng sông Cửu Long. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật - dịch vụ và giao thông kết nối các vùng du lịch trọng yếu. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành du lịch, số hóa dữ liệu và vận hành các

nền tảng số phục vụ quản lý, xúc tiến quảng bá và tương tác với du khách. Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch; khuyến khích các mô hình khởi nghiệp du lịch cộng đồng gắn với đặc sản, văn hóa địa phương.

Đẩy mạnh hợp tác giữa tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh⁽⁵⁾ và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn; tập trung phát triển hệ thống logistics tỉnh An Giang. Đồng thời, thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics chuyên ngành vận tải. Khuyến khích thương nhân tham gia hoạt động trong các loại hình kinh doanh dịch vụ logistics,... phát triển hạ tầng thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về thị thực, thuế, xuất nhập cảnh nhằm tăng khả năng cạnh tranh và thu hút khách quốc tế.

3.3. Phát triển Khu kinh tế biên mậu và kinh tế biển

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu: Tiếp tục theo dõi, cập nhật và triển khai đầy đủ các ý kiến của Thủ tướng Chính phủ liên quan Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang. Đẩy mạnh công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các khu kinh tế cửa khẩu. Hoàn thiện quy hoạch phân khu các khu chức năng và hạ tầng trọng điểm tại các Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, Khu kinh tế cửa khẩu An Giang (*khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương, Tịnh Biên, Khánh Bình*); triển khai nâng cấp cửa khẩu quốc gia Khánh Bình, Giang Thành lên cửa khẩu quốc tế. Ưu tiên tập trung đầu tư hạ tầng các dự án trọng điểm, đặc biệt là Trung tâm logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên (giai đoạn 1) và các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ xuất nhập khẩu, thương mại biên giới. Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh giáp biên Campuchia trong phát triển thương mại, du lịch và hạ tầng biên giới; tăng cường liên kết với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nhằm phát huy lợi thế vùng kinh tế cửa khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị xuất khẩu thông qua hỗ trợ vốn, công nghệ và xúc tiến thị trường. Triển khai hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, hải quan điện tử và hệ thống giám sát hiện đại, rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí và nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý hoạt động khu vực biên giới.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển: Triển khai hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia; phát triển không gian liên kết Thổ Châu - Kiên Hải - Hà Tiên - Rạch Giá - Hòn Đất thành chuỗi đô thị - cảng biển - du lịch - dịch vụ ven bờ và tuyến phòng thủ chiến lược thống nhất. Hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia; xây dựng trung tâm nghề cá lớn, trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển; hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược phục vụ kinh tế biển, hạ tầng vùng ven biển và các đảo có dân cư sinh sống; nghiên cứu, triển khai các dự án lấn biển, tạo quỹ đất phát triển đô thị hướng biển, khai thác hiệu quả tiềm năng biển bồi. Khuyến khích phát triển các mô hình kết điện gió, nuôi biển công nghệ cao, chế biến sâu hình thành chuỗi giá trị thủy sản bền vững phù hợp đặc thù Biển Tây. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ những ngành kinh tế biển mới, điều tra tài nguyên, môi trường biển. Xây dựng cơ sở dữ liệu về biển, đảo; nâng

⁵ Về tiêu thụ hàng hóa nông thủy sản tại thị trường Thành phố và thành lập các hệ thống siêu thị trên địa bàn tỉnh An Giang

cao năng lực giám sát môi trường biển, dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu vùng biển, ven biển.

3.4. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, chất lượng, hiệu quả và bền vững, trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tập trung tháo gỡ khó khăn, khơi thông các nguồn lực và tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, ứng dụng công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển thương hiệu. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, năng lực quản trị cho doanh nghiệp tư nhân; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực du lịch, cảng biển, logistics đa ngành, nuôi biển công nghệ cao, năng lượng tái tạo, các khu cụm công nghiệp, nông nghiệp quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh. Hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực. Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang gắn với Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng đến mục tiêu đạt 2 con số giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn lực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.5. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Tăng cường huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn của Trung ương và địa phương, tranh thủ vốn ODA, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối liên vùng. Theo dõi sát tiến độ các dự án đầu tư công, đặc biệt các dự án giao thông trọng điểm và các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của chủ đầu tư, nhà thầu nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân đúng kế hoạch.

Tăng cường quản lý chặt chẽ trong giải ngân vốn, điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ hoặc không khả thi sang dự án khả thi để tránh lãng phí nguồn lực. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư cho dự án mới; tăng cường giám sát, kiểm tra và xử lý kịp thời các vướng mắc tại hiện trường, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, từng nhà thầu, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình và an toàn lao động. Ứng dụng BIM, các phần mềm công nghệ và số hóa hồ sơ dự án để theo dõi, giám sát và quản lý chặt chẽ, tối ưu hóa nguồn lực, tiết kiệm chi phí, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác.

Thiết lập hệ thống thông tin công khai, minh bạch về đất đai, quy hoạch, tài nguyên và môi trường nhằm giảm chi phí không chính thức, nâng cao niềm tin của nhà đầu tư. Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, duy trì cơ chế phản hồi nhanh để cải thiện chỉ số PCI. Tập trung xây dựng

và triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030. Rà soát, lập các danh mục dự án cụ thể, đủ điều kiện pháp lý kêu gọi đầu tư, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và định hướng phát triển để lập thủ tục đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2026 và cả giai đoạn sau.

3.6. Đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác giữa các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt trục hành lang kinh tế Châu Đốc - Long Xuyên, hành lang biên giới như: tuyến đường N1 từ Hà Tiên đi Châu Đốc, cầu Tân Châu - Hồng Ngự kết nối kinh tế liên vùng, Đường tỉnh 956 và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 950 và đoạn kết nối Quốc lộ 110 tỉnh Kandal, Vương quốc Cam-pu-chia nhằm đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới Tây Nam; hành lang dọc sông Tiền - sông Hậu,... kết nối với tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các công trình kết nối đường ven biển, hệ thống quốc lộ và các công trình giao thông quốc gia đi qua địa bàn. Tăng cường đầu tư các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, giao thông nông thôn, nâng cao khả năng kết nối giữa các địa phương trong tỉnh và các vùng lân cận. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đường thủy nội địa, hạ tầng hàng hải và hàng không. Tập trung đầu tư các trục giao thông kết nối vùng đầu nguồn với biển đảo; với Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau, Cam-pu-chia và các tuyến hàng hải quốc tế.

Đối với đặc khu Phú Quốc, tập trung phát triển hạ tầng đạt chuẩn quốc tế, thiết kế trục giao thông nối Bắc - Nam đảo Phú Quốc quy mô lớn, có đường gom dân sinh; quy hoạch đường thủy, hàng hải, đường bộ ven biển phục vụ quốc phòng và du lịch. Ưu tiên hệ thống cảng biển, cảng cá, bến du thuyền, sân bay quốc tế Phú Quốc, trung tâm logistics, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số và công trình thoát nước, xử lý chất thải.

Đối với đặc khu Thổ Châu, sớm hoàn thành thủ tục công bố Cảng Thổ Châu, đưa vào khai thác tuyến Thổ Châu - Bãi Vòng (Phú Quốc) và ngược lại với tần suất 03 ngày/01 chuyến; nghiên cứu mở tuyến tàu thương mại hoạt động tuyến Rạch Giá - Thổ Châu và ngược lại; xây dựng Cảng hàng không lưỡng dụng 4C tính đến khả năng mở rộng cảng 4E trong tương lai; nâng cấp 02 cảng cá lưỡng dụng phục vụ hậu cần nghề cá và xây dựng các công trình hạ tầng khác phục vụ vùng chiến lược về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội tại cực Tây Nam.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành dự án cấp điện từ điện lưới Quốc gia cho đảo An Sơn và Nam Du - đặc khu Kiên Hải, các dự án đầu tư trọng điểm ngành điện trên địa bàn đặc khu Phú Quốc phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027; nghiên cứu, đề xuất dự án cấp điện lưới quốc gia và cáp quang cho đảo Thổ Châu, đảm bảo cấp điện, internet, thông tin liên lạc ổn định, bền vững,... Tiếp tục triển khai xây dựng nhà ở xã hội theo kế hoạch. Phát triển đồng bộ hạ tầng tại các đô thị trọng điểm, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu du lịch,... đảm bảo kết nối thông suốt. Nâng cấp hạ tầng số, bưu chính - viễn thông để thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng biến đổi khí

hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh hợp tác và liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các diễn đàn kinh tế, hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư; thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị sản phẩm đặc trưng và liên kết doanh nghiệp theo mô hình sản xuất hiện đại. Thực hiện hiệu quả Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Quy hoạch tổng thể quốc gia; triển khai các công trình hạ tầng chiến lược kết nối vùng và liên vùng mở ra không gian phát triển mới, đặc biệt là hạ tầng giao thông, thủy lợi, quản trị nguồn nước, hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, nhà ở xã hội, hạ tầng phòng, chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng và hạn mặn.

3.7. Tạo đột phá thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” và Đề án 06. Rà soát, triển khai thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” và Đề án 06. Rà soát, triển khai thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đề xuất, kiến nghị cấp thẩm quyền

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng của tỉnh năm 2026, tỉnh An Giang kiến nghị Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, xem xét một số nội dung sau:

(1) Quan tâm, xem xét giải quyết theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước với tinh thần tạo thuận lợi nhất cho tỉnh An Giang nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung phát triển bền vững, thực hiện đúng tiến độ và yêu cầu đối với các dự án, công trình và bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang (*Thực hiện theo Thông báo số 429-TB/VPTW, ngày 25/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 11987/VPCP-QHĐP, ngày 05/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kiến nghị của các địa phương theo kết luận của Tổng Bí thư*).

(2) Tiếp tục hỗ trợ tình đầu tư các trục giao thông chiến lược kết nối liên vùng (với Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau, Vương quốc Cam-pu-chia), trục kết nối biển đảo, trục đường kết nối dọc biên giới Tây Nam (tuyến đường N1 từ Hà Tiên đi Châu Đốc; cầu Tân Châu - Hồng Ngự; đường tỉnh 956; đường tỉnh 950; đoạn kết nối Quốc lộ 110 tỉnh Kandal, Vương quốc Cam-pu-chia) để bảo đảm quốc phòng - an ninh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực biên giới Tây Nam.

(3) Cho phép thí điểm mô hình Khu hợp tác kinh tế biên giới Tịnh Biên - Phnom Penh, áp dụng cơ chế đặc thù về đầu tư, thương mại, tài chính và lao động. Tăng cường hợp tác song phương Việt Nam - Cam-pu-chia về quy hoạch, thương mại, giao thông và logistics biên giới; sớm hoàn thiện hành lang pháp lý thương mại biên giới hiện đại, minh bạch, bền vững.

(4) Kiến nghị tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào các nội dung về hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp và đột phá để phát triển du lịch.

Trên đây là nội dung cung cấp thông tin về kịch bản tăng trưởng tỉnh An Giang năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang báo cáo Ban Chính sách, chiến lược Trung ương. *Ng Lan*

Nơi nhận:

- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhân
Nguyễn Thanh Nhân